

Bản án số: 63/2018/HSST
Ngày: 21- 6- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Ngô Quang Lực
2. Bà: Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/10/1991;

Nơi cư trú: Đội 8A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn H- sinh năm 1952 (Còn sống); Con bà: Lò Thị P- sinh năm 1954 (Còn sống); Vợ: Lò Thị T – Sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 10/9/2013 bị tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 29/12/2017, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tòng Văn I – sinh năm: 1962
Trú tại: Đội 8C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/12/2017, T một mình đi bộ từ nhà tại Đội 8a, xã T, huyện Đ lên bản No, xã Thanh Yên, huyện Đ mục đích tìm mua heroin về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khi đến khu vực đầu bản No, thì gặp và mua của một người thanh niên khoảng 28 tuổi, không biết lai lịch được một gói heroin với giá 1.000.000đ. Bị cáo cầm gói heroin mua được ở trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, bị cáo mở gói heroin ra thấy bên trong có hai gói nhỏ, trong đó một gói có hai cục heroin và một gói có một cục heroin. Bị cáo lấy một chiếc dao lam có sẵn tại đó cắt từ gói có một cục heroin ra một ít heroin rồi sử dụng bằng cách chích vào tay. Sau khi sử dụng xong bị cáo gói hai gói heroin lại và cất vào trong túi áo khoác bên trái màu đen đang mặc trên người. Khoảng 12 giờ 55 phút, ngày 29/12/2017, T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu SINOHONGDA, biển kiểm soát: 27F1- 9791 từ nhà đi ra thành phố Đ, tỉnh Điện Biên mục đích để bán heroin. Khi đi đến khu vực trường tiểu học xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo dừng xe lại và móc gói heroin ở trong túi áo khoác bên trái màu đen đang mặc ra cho vào miệng bị cáo để ngậm. Khi đi đến tổ 06, phường T, thành phố Đ, thì bị tổ công tác Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 29/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Kết luận giám định số 194/GĐ-PC45 ngày 04/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng gửi giám định của Lò Văn T đều là chất ma túy, loại Heroin. Tổng số khối lượng heroin thu giữ là 7,02g.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTPĐBP ngày 11/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 6,96 gam Heroin (vật chứng hoàn lại sau giám định), 03 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 29/12/2017, tại tổ 06, phường T, thành phố Đ, Lò Văn T có hành vi cất dấu trái phép 7,02 gam Heroin, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 45 phút ngày 29/12/2017, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 29/12/2017, Kết luận giám định số 195/GĐ-PC54 ngày 04/1/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn T là chất ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 7,02 gam.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi cất dấu trái phép chất ma túy của bị cáo, với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời là phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, Lò Văn T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên, ngày 10/9/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 30/9/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 29/12/2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” đối với bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đã từng có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, khi trở về địa phương, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chính từ làm ruộng, ngoài ra không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc thái khoảng 28 tuổi, nhưng không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được người này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Vật chứng: 6,96 gam Heroin (vật chứng còn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ, 03 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy BKS: 27F1- 9791, nhãn hiệu SINOHONGDA, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chủ sở hữu là của ông Tòng Văn I, sinh năm 1961, Trú tại: Đội 8C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khi cho T mượn xe máy ông Inh không biết việc T dùng xe đi mua ma túy, chiếc điện thoại T không dùng vào việc phạm tội. Ngày 02/3/2018 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả số tài sản trên cho ông Tòng Văn I. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 năm 06 tháng (Bảy năm, sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/12/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy 6,96 gam Heroin (là vật chứng còn lại sau giám định), 03 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2018 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2018), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo Lò Văn T;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Người có QL, NV liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

Số: **63/2018/HSST**

Đ, ngày 21 tháng 6 năm 2018

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 63/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/10/1991;

Nơi cư trú: Đội 8A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con ông: Lò Văn H- sinh năm 1952 (Còn sống); Con bà: Lò Thị P- sinh năm 1954 (Còn sống); Vợ: Lò Thị T – Sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2010;

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 10/9/2013 bị tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 năm 06 tháng (Bảy năm, sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/12/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy 6,96 gam Heroin (là vật chứng còn lại sau giám định), 03 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2018 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2018), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLST - HS, ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/10/1991;

Nơi cư trú: Đội 8A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con ông: Lò Văn H- sinh năm 1952 (Còn sống); Con bà: Lò Thị P- sinh năm 1954 (Còn sống); Vợ: Lò Thị T – Sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2010;

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 10/9/2013 bị tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích.

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 63 ngày 21/6/2018 hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 năm 06 tháng (Bảy năm, sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/12/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy 6,96 gam Heroin (là vật chứng còn lại sau giám định), 03 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2018 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2018), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA